

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 14 – 9 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Mạnh
2. Ông Phạm Quốc Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công Khi vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim S, sinh năm 1977 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 7, ấp 7, xã Tân H, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đắc Kh, sinh năm 1969 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 7, ấp 7, xã Tân H, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Kim S:

Bà Nguyễn Kim S và ông Nguyễn Đắc Kh tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện M, tỉnh Bến Tre, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 26/4/1997. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Kh thường xuyên uống rượu, về nhà thì chửi bới, đánh đập bà S; ông Kh còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn nên bà S yêu cầu được ly hôn với ông Kh.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành K, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 08/7/2002, hiện tại con chung đều đã trưởng thành nên bà S không có yêu cầu gì đối với con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết bị đơn ông Nguyễn Đắc Kh trình bày:

Ông Kh và bà S kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Sau một thời gian chung sống vợ nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm, từ năm 2016 bà S bỏ về nhà cha mẹ để ở đến nay. Tuy nhiên, nay bà S yêu cầu ly hôn thì ông Kh không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thành K, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 08/7/2002, hiện tại con chung đều đã trưởng thành nên ông Kh không có yêu cầu gì đối với con chung.

Tài sản chung nợ chung không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà S xác định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu ly hôn, ông Kh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do bà S cương quyết yêu cầu ly hôn vì xác định đã không còn tình cảm và ông S bà Kh đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2016 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà S ly hôn với ông Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Kim S khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với bị đơn ông Nguyễn Đắc Kh có nơi cư trú tại xã Tân H, huyện Hớn Q, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn Nguyễn Kim S và bị đơn Nguyễn Đắc Kh đều có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà S và ông Kh tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 26/4/1997 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà S Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn bà S và bị đơn ông Kh cùng thừa nhận do vợ chồng có mâu thuẫn từ cuối năm 2015, thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm; từ năm 2016 đến nay ông Kh và bà S đã không còn chung sống cùng nhau. Bà S nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn. Tuy nhiên, ông S không đồng ý ly hôn. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, theo biên bản xác minh ngày 14/8/2020 thể hiện quá trình chung sống ông Kh và bà S thường xảy ra cãi vã. Như vậy, có thể thấy, mâu thuẫn giữa ông Kh và bà S có thật sự, thời gian vợ chồng sống riêng đã nhiều năm, từ 2016 đến nay nhưng vẫn không hóa giải được mâu thuẫn để đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà S được ly hôn với ông Kh.

[4] Về con chung: Do các con chung Nguyễn Thành K, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Thu Th, sinh ngày 08/7/2002 đều đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim S được ly hôn với ông Nguyễn Đắc Kh.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim S chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002113 ngày 27/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy